

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM  
VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	08 - 09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 29

30  
C  
IÊN  
R  
30  
C  
C  
JGI  
U Đ

## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Huân	Thành viên
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên
Ông Hồ Sĩ An	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Minh Ngọc	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên
Bà Phạm Thị Thái Hà	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đỗ Văn Huân	Tổng Giám đốc
Ông Đàm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Bá Trung	Phó Tổng Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng, các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Văn Huân**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023



Số: 09/2023/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi:**           **Các cổ đông**  
                          **Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
                          **Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**  
                          **CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 24 tháng 07 năm 2023 từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Logistics Vicem và công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC****Đặng Thị Hồng Loan  
Phó Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0425-2023-026-1**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 30/06/2023</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>368.283.113.040</b>	<b>378.149.141.612</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.127.509.181</b>	<b>10.478.983.064</b>
1. Tiền	111	4.1	7.127.509.181	10.478.983.064
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>187.001.641.201</b>	<b>198.985.364.795</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	187.001.641.201	198.985.364.795
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>171.251.305.902</b>	<b>167.087.340.861</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	163.831.553.884	159.557.697.400
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.329.786.595	2.571.582.629
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	9.876.791.737	7.018.813.139
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(3.786.826.314)	(2.060.752.307)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.894.826.001</b>	<b>1.524.749.583</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	2.894.826.001	1.524.749.583
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.830.755</b>	<b>72.703.309</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.830.755	72.703.309
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>48.628.915.614</b>	<b>55.528.902.964</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>48.628.915.614</b>	<b>55.528.902.964</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	48.628.915.614	55.528.902.964
Nguyên giá	222		256.956.649.977	256.956.649.977
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(208.327.734.363)	(201.427.747.013)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>416.912.028.654</b>	<b>433.678.044.576</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>98.640.986.960</b>	<b>99.544.878.480</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>98.640.986.960</b>	<b>99.544.878.480</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	50.829.093.044	66.125.797.098
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		739.037.376	385.249.624
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	3.278.954.908	1.185.493.957
4. Phải trả người lao động	314	4.10	19.305.403.737	21.205.686.558
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	5.931.763.136	4.887.028.814
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	8.932.210.509	3.124.236.373
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.13	2.361.018.099	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.14	7.263.506.151	2.631.386.056
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>318.271.041.694</b>	<b>334.133.166.096</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15	<b>318.271.041.694</b>	<b>334.133.166.096</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.040.000.000	131.040.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.040.000.000	131.040.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		53.070.783.332	53.070.783.332
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		127.245.045.585	127.245.045.585
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.351.062.998	21.306.890.769
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		4.072.418.474	3.764.972.321
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.278.644.524	17.541.918.448
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.564.149.779	1.470.446.410
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>416.912.028.654</b>	<b>433.678.044.576</b>



**Đỗ Văn Huân**  
Tổng Giám đốc

**Phạm Thị Ngọc**  
Kế toán trưởng

**Võ Thị Ngọc Diễm**  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	156.779.445.855	152.855.930.974
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		156.779.445.855	152.855.930.974
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	148.392.392.329	146.449.750.487
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.387.053.526	6.406.180.487
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	7.948.328.863	10.038.135.271
6. Chi phí tài chính	22		-	53.213.476
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	15.128.224.038	12.178.504.042
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.207.158.351	4.212.598.240
9. Thu nhập khác	31		508.362.086	5.771.485.580
10. Chi phí khác	32		62.585.571	45.070.280
11. Lợi nhuận khác	40		445.776.515	5.726.415.300
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.652.934.866	9.939.013.540
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	330.586.973	1.987.885.962
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.322.347.893	7.951.127.578
15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.278.644.524	7.913.668.972
16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		43.703.369	37.458.606
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.4	98	281
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.4	98	281



**Đỗ Văn Hoàn**  
Tổng Giám đốc

**Phạm Thị Ngọc**  
Kế toán trưởng

**Võ Thị Ngọc Diễm**  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>1.652.934.866</b>	<b>9.939.013.540</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ	02	5.5	6.899.987.350	9.125.755.382
Các khoản dự phòng	03		4.087.092.106	5.977.769.428
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.948.328.863)	(9.797.492.451)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những</b>				
<b>3. thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>4.691.685.459</b>	<b>15.245.045.899</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.006.470.392)	(13.423.101.407)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.370.076.418)	16.591.667
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả,	11		(15.056.633.595)	1.113.626.520
thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	13		-	20.990.879.270
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	15	4.9	(1.033.383.092)	(2.433.061.772)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17		(4.739.952.200)	(6.988.143.700)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh				
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(21.514.830.238)</b>	<b>14.521.836.477</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ				
và các tài sản dài hạn khác	22		-	5.374.090.910
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ				
của các đơn vị khác	23		(137.886.312.706)	(114.272.092.739)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ				
của các đơn vị khác	24		149.870.036.300	95.224.015.619
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.129.632.761	3.642.388.960
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>18.113.356.355</b>	<b>(10.031.597.250)</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		50.000.000	50.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b> <b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(3.351.473.883)</b>	<b>4.540.239.227</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.478.983.064	13.435.789.209
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b> <b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>7.127.509.181</b>	<b>17.976.028.436</b>



Đỗ Văn Huân  
Tổng Giám đốc

Phạm Thị Ngọc  
Kế toán trưởng

Võ Thị Ngọc Diễm  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo:

- Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa từ Xi nghiệp Vận tải của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên (tên cũ: Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1) thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam;
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301975289 ngày 24 tháng 04 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 06 tháng 12 năm 2021 để thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh.

Ngày 07 tháng 12 năm 2005, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 41/UBCK-GPNY của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với mã chứng khoán HTV.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần đây nhất là 131.040.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	65.623.610.000	50,08	65.623.610.000	50,08
Các cổ đông khác	65.416.390.000	49,92	65.416.390.000	49,92
<b>Cộng</b>	<b>131.040.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>131.040.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại Mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm Công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 260 (31 tháng 12 năm 2022 là: 268).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm Công ty là:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (từ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác và không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);

## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh vận chuyển hàng không và không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Nhóm Công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 01 công ty con trực tiếp.

#### 1.6. Công ty con được hợp nhất

*Công ty con trực tiếp:*

<u>Tên</u>	<u>Ngành nghề hoạt động chính</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ quyền vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Lầu 05, tòa nhà Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	65,00%	65,00%

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng hình thức Kế toán trên máy vi tính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

#### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

#### 2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm Công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Nhóm Công ty chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

#### *Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát*

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### *Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ*

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

#### 3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".



## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.3. Đầu tư tài chính

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

#### 3.4. Nợ phải thu

##### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

##### *Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.5. Hàng tồn kho

##### *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### *Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho*

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### *Phương pháp khấu hao*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 - 08 năm

#### **3.7. Thuê tài sản**

##### *Thuê hoạt động*

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **3.8. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### **3.9. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất của kỳ báo cáo.

#### **3.10. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

#### **3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong kỳ vào ngày công bố cổ tức.

#### ***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **3.12. Doanh thu và thu nhập khác**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

#### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **3.13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra và cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **3.14. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý; chi phí đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế, phí và lệ phí; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.15. Thuế

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

##### *Các loại thuế khác*

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm Công ty.

#### 3.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

##### 3.17.1. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 3.18. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****4.1. Tiền**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	762.849.183	528.204.678
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.364.659.998	9.950.778.386
<b>Cộng</b>	<b>7.127.509.181</b>	<b>10.478.983.064</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 - 12 tháng tại ngày 30/06/2023.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	119.869.625.249	110.416.690.225
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Long Phước	18.099.295.373	16.265.928.147
Các khách hàng khác (*)	25.862.633.262	32.875.079.028
<b>Cộng</b>	<b>163.831.553.884</b>	<b>159.557.697.400</b>

(\*) Tại ngày 30/06/2023, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác từ bên liên quan				
- Xem thêm Mục 7	450.000.000	-	450.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác:				
Lãi dự thu	4.561.614.375	-	2.742.918.273	-
Ký cược, ký quỹ	1.851.360.000	-	1.851.360.000	-
Phải thu từ bồi thường	1.818.535.617	-	1.818.535.617	-
Phải thu người lao động	1.173.415.980	-	109.673.834	-
Phải thu khác	21.865.765	-	46.325.415	-
<b>Cộng</b>	<b>9.876.791.737</b>	<b>-</b>	<b>7.018.813.139</b>	<b>-</b>

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	7.944.603.883	4.157.777.569	2.944.033.051	883.280.744

*(Xem trang tiếp theo)*





**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2023	2.203.932.585	249.195.798.975	5.556.918.417	256.956.649.977
<b>Tại ngày 30/06/2023</b>	<b>2.203.932.585</b>	<b>249.195.798.975</b>	<b>5.556.918.417</b>	<b>256.956.649.977</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2023	2.203.932.585	195.689.448.521	3.534.365.907	201.427.747.013
Khấu hao trong kỳ	-	6.584.257.554	315.729.796	6.899.987.350
<b>Tại ngày 30/06/2023</b>	<b>2.203.932.585</b>	<b>202.273.706.075</b>	<b>3.850.095.703</b>	<b>208.327.734.363</b>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2023	-	53.506.350.454	2.022.552.510	55.528.902.964
<b>Tại ngày 30/06/2023</b>	<b>-</b>	<b>46.922.092.900</b>	<b>1.706.822.714</b>	<b>48.628.915.614</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 121.692.460.294 VND.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho bên liên quan - Xem thêm Mục 7	312.820.836	312.820.836	-	-
Phải trả cho người bán:				
Doanh nghiệp tư nhân Trung Tài	24.103.861.532	24.103.861.532	26.804.479.855	26.804.479.855
Công ty TNHH MTV Vận tải Thương mại Hán Tiến	5.330.953.367	5.330.953.367	4.148.249.571	4.148.249.571
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	21.081.457.309	21.081.457.309	35.173.067.672	35.173.067.672
<b>Cộng</b>	<b>50.829.093.044</b>	<b>50.829.093.044</b>	<b>66.125.797.098</b>	<b>66.125.797.098</b>

(\*) Tại ngày 30/06/2023, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

**4.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2023		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2023	
	Phải nộp	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	2.862.535.449	4.277.043.433	4.277.043.433	(1.414.507.984)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	190.586.973	330.586.973	330.586.973	(1.033.383.092)	893.383.092	893.383.092
Thuế thu nhập cá nhân	225.832.486	1.301.019.867	1.301.019.867	(1.367.298.246)	292.110.865	292.110.865
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	823.839.681	823.839.681	(823.839.681)	-	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	(6.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.278.954.908</b>	<b>6.738.489.954</b>	<b>6.738.489.954</b>	<b>(4.645.029.003)</b>	<b>1.185.493.957</b>	<b>1.185.493.957</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.10. Phải trả người lao động**

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 30/06/2023.

**4.11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi phí thuê ngoài vận chuyển	5.879.569.136	4.730.143.814
Các khoản chi phí phải trả khác	52.194.000	156.885.000
<b>Cộng</b>	<b>5.931.763.136</b>	<b>4.887.028.814</b>

**4.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả cho bên liên quan - Xem thêm Mục 7	3.937.416.600	-
Phải trả cho các đối tượng khác:		
Cổ tức phải trả	3.929.011.235	4.027.835
Nhận ký quỹ, ký cược	306.000.000	546.000.000
Các khoản phải trả khác	759.782.674	2.574.208.538
<b>Cộng</b>	<b>8.932.210.509</b>	<b>3.124.236.373</b>

**4.13. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Là khoản trích chi phí dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định tại ngày 30/06/2023.

**4.14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Số dư đầu kỳ	2.631.386.056	6.876.424.006
Trích lập trong kỳ	9.372.072.295	6.614.753.794
Sử dụng trong kỳ	(4.739.952.200)	(6.988.143.700)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>7.263.506.151</b>	<b>6.503.034.100</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	20.862.926.115	1.154.898.480	333.373.653.512
Lãi trong 06 tháng đầu năm trước	-	-	-	7.913.668.972	37.458.606	7.951.127.578
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(6.614.753.794)	-	(6.614.753.794)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.483.200.000)	-	(10.483.200.000)
Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	50.000.000	50.000.000
Tại ngày 30/06/2022	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	11.678.641.293	1.242.357.086	324.276.827.296
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	-	-	9.628.249.476	128.089.324	9.756.338.800
Tăng vốn trong 06 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	100.000.000	100.000.000
Tại ngày 01/01/2023	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	21.306.890.769	1.470.446.410	334.133.166.096
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	1.278.644.524	43.703.369	1.322.347.893
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(9.372.072.295)	-	(9.372.072.295)
Chia cổ tức	-	-	-	(7.862.400.000)	-	(7.862.400.000)
Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	50.000.000	50.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2023</b>	<b>131.040.000.000</b>	<b>53.070.783.332</b>	<b>127.245.045.585</b>	<b>5.351.062.998</b>	<b>1.564.149.779</b>	<b>318.271.041.694</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.15.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.104.000	13.104.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

**4.15.3. Cổ tức**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 76/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023, tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 6% trên vốn điều lệ.

**4.15.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông công ty mẹ	1.278.644.524	7.913.668.973
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(4.228.014.054)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.278.644.524	3.685.654.919
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	13.104.000	13.104.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>98</b>	<b>281</b>

(\*) Đến ngày 30/06/2023, Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu dịch vụ vận tải đường thủy	132.318.029.088	135.178.792.465
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	18.480.612.049	8.459.871.067
Doanh thu bốc dỡ hàng hóa	1.717.537.044	4.724.212.842
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	4.263.267.674	4.093.054.600
Doanh thu cho thuê kho	-	400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>156.779.445.855</b>	<b>152.855.930.974</b>
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	78.257.111.437	76.306.339.339



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.2. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	131.545.850.584	138.878.239.646
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.846.541.745	7.571.510.841
<b>Cộng</b>	<b>148.392.392.329</b>	<b>146.449.750.487</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	7.948.328.863	4.423.401.541
Lãi bán khoản đầu tư	-	5.614.733.730
<b>Cộng</b>	<b>7.948.328.863</b>	<b>10.038.135.271</b>

**5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.438.802.425	6.505.085.187
Chi phí vật liệu quản lý	215.159.624	174.179.657
Chi phí đồ dùng văn phòng	49.864.455	137.359.564
Chi phí khấu hao tài sản cố định	315.729.796	360.556.327
Thuế phí, lệ phí	1.812.366.598	1.456.558.308
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.726.074.007	179.588.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	743.412.781	1.281.386.364
Chi phí khác bằng tiền	2.826.814.352	2.083.790.178
<b>Cộng</b>	<b>15.128.224.038</b>	<b>12.178.504.042</b>

**5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.733.501.415	18.648.456.428
Chi phí nhân công	36.774.458.746	35.268.952.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.899.987.350	9.125.755.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.556.780.497	93.318.711.561
Chi phí khác bằng tiền	4.555.888.359	2.266.378.635
<b>Cộng</b>	<b>163.520.616.367</b>	<b>158.628.254.529</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	1.652.934.866	9.939.013.540
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	416.269
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	1.652.934.866	9.939.429.809
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành</b>	<b>330.586.973</b>	<b>1.987.885.962</b>

**6. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty cung cấp, hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Nhóm Công ty hoàn toàn tại Việt Nam nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do vậy, Nhóm Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	Công ty có cùng Công ty mẹ
4. Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty có cùng Công ty mẹ
5. Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Công ty có cùng Công ty mẹ
6. Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Công ty có cùng Công ty mẹ
7. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng	Công ty có cùng Công ty mẹ
8. Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	Công ty cùng Tổng Công ty
9. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng:</b>		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	114.430.785.527	104.222.753.446
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	5.438.839.722	5.438.839.722
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	-	755.097.057
<b>Cộng - Xem thêm Mục 4.3</b>	<b>119.869.625.249</b>	<b>110.416.690.225</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn:</b>		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	374.019.595	1.262.815.629
<b>Phải thu ngắn hạn khác (khoản đặt cọc thuê 03 sà lan) - Xem thêm Mục 4.4:</b>		
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	450.000.000	450.000.000
<b>Phải trả người bán ngắn hạn - Xem thêm Mục 4.8:</b>		
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	(312.820.836)	-
<b>Phải trả ngắn hạn khác (cổ tức phải trả năm 2022) - Xem thêm Mục 4.12:</b>		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	(3.937.416.600)	-
<b>Trong kỳ, Nhóm Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:</b>		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	73.358.299.676	68.054.539.887
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	4.898.811.761	1.316.801.640
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	-	5.236.285.565
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	-	1.396.625.210
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng	-	302.087.037
<b>Cộng - Xem thêm Mục 5.1</b>	<b>78.257.111.437</b>	<b>76.306.339.339</b>
<b>Chi phí thuê tài sản:</b>		
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	2.298.387.097	2.476.666.667



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua dịch vụ:		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	807.996.395	807.892.843

Cổ tức đã chia:		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	3.937.416.600	5.249.888.800

Thù lao của Hội đồng quản trị được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36.000.000	12.000.000
Ông Đỗ Văn Huân	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	32.000.000
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	24.000.000
Ông Hồ Sĩ An	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	24.000.000
<b>Cộng</b>		<b><u>132.000.000</u></b>	<b><u>116.000.000</u></b>

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Đỗ Văn Huân	Tổng Giám đốc	352.995.000	348.000.000
Ông Đàm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	187.200.000	186.660.000
Ông Phạm Bá Trung	Phó Tổng Giám đốc	185.277.272	-
<b>Cộng</b>		<b><u>725.472.272</u></b>	<b><u>534.660.000</u></b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Hà Minh Ngọc	Trưởng ban	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	18.000.000	18.000.000
Bà Phạm Thị Thái Hà	Thành viên	18.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 12/05/2022)	-	12.000.000
<b>Cộng</b>		<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>

**9. SỐ LIỆU SỐ SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	<u>Kỳ trước VND (Được báo cáo lại)</u>	<u>Kỳ trước VND (Đã được báo cáo trước đây)</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	281	604
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	281	604


Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước được báo cáo lại do Nhóm Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 76/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023.


**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.



  
**Đỗ Văn Huân**  
 Tổng Giám đốc

  
**Phạm Thị Ngọc**  
 Kế toán trưởng

  
**Võ Thị Ngọc Diễm**  
 Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023